

Bản án số: 35/2025/HS-ST  
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ;

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Phương Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1981 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; số CCCD: 036081003149; nơi cư trú: Số 3/29/455 đường Trường C, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trịnh Thị D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/7/2016, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2024; có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1977 tại huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; số CCCD: 036077011987; nơi cư trú: Thôn Đông Hành Q, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị C và 02 con; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024, cHể tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2024; có mặt.

3. Lê Hoàng V, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1983 tại huyện Hải H, tỉnh Nam Định; số CCCD: 036083024115; nơi cư trú: Số 32C Hàng C, phường Trần Hưng Đ, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 13/2012/HSST ngày 18/01/2012, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 399/2013/HSST ngày 06/11/2013, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/9/2015, Công an phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma tuý”. Ngày 13/01/2016, Công an phường Vị Hoàng (Nay là phường Vị Xuyên), TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma tuý”. Bản án số 252/2016/HSST ngày 26/5/2016, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/01/2018, Công an TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”. Ngày 31/01/2018, Công an phường Trần Hưng Đ, TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bản án số 59/2019/HSST ngày 05/3/2019, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/7/2022, Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đ, TPNĐ, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024, cHể tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2024; có mặt.

4. Phạm Tiến H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1984 tại huyện Nam T, tỉnh Nam Định; số CCCD: 036084012192; nơi cư trú: Số 357 Hoàng Văn Thụ, phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y (Đã chết) và bà Tạ Thị Kim D; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 113/2008/HSST ngày 24/4/2008, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Ngày 22/01/2015, Công an tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma tuý”; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2024, cHể tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2024; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Bùi Văn T;

Ông Phạm Hữu H;

Ông Bùi H C;

Bà Tạ Thị Kim D;

Anh Phạm Ngọc C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, tổ công tác Công an phường Cửa N, TPND, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa hồ điều hoà, đường D8, khu đô thị Nam Sông Đ, phường Nam V, TPND phát hiện Vũ Văn H và Nguyễn Thế B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. B thả từ tay phải 01 xilanh và thả từ tay trái 01 ống Novocain xuống đất, thu giữ bên cạnh vị trí H và B ngồi 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 xilanh, 01 ống Novocain đều chưa sử dụng (H và B khai là gói Heroine và dụng cụ mua để cùng sử dụng). Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa B, H về Công an phường Nam V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, thu giữ của H 01 xe mô tô biển số 18E1-217.06 và 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG; của B 01 xe mô tô biển số 18B2-080.48 và 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ POCO, đều đã cũ.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn H và Nguyễn Thế B khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, khi đang làm việc tại Công ty TNHH Victory, địa chỉ đường Đặng Xuân B, phường Nam P, TPND thì B rủ H góp tiền mua ma túy sử dụng chung rồi đưa cho H 130.000 đồng, H góp 70.000 đồng. Sau đó, H nhờ Nguyễn Gia L, sinh năm 2008 làm cùng công ty sử dụng tài khoản 0866062505 Ngân hàng MB Bank chuyển 200.000 đồng vào tài khoản 0764547832 Ngân hàng ViettinBank của Lê Hoàng V rồi liên lạc với V qua điện thoại của bà Trần Thị Đ (mẹ V) nhờ mua hộ 02 gói Heroine, trả công cho V 01 gói, gói còn lại để cùng nhau sử dụng chung thì bị bắt giữ như trên.

Căn cứ lời khai của H và B, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Hoàng V. Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận được Vũ Văn H nhờ mua 02 gói Heroine và hứa trả công 01 gói. V mượn điện thoại của B gọi cho Phạm Tiến H hỏi mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng thì H hẹn đến khu vực chợ Lý Thường Kiệt, TPND. Sau đó, V bảo B chờ đến cây ATM trên đường Trần Hưng Đ, TPND rút 200.000 đồng tiền H cHển cho V rồi đến hiệu thuốc tân dược trên đường Hàng S, TPND mua 03 chiếc xilanh, 03 ống Novocain hết 9.000 đồng. Khi B chở V đến ngã tư đường Quang Trung - đường Hoàng Văn T, TPND, V bảo B đứng chờ để V đi gặp H. Đến điểm hẹn gặp H, V xin 9.000 đồng và đưa H 191.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa V 02 gói Heroine. V cầm 02 gói Heroine về đưa B 01 gói cùng 02 chiếc xilanh và 02 ống Novocain. Sau đó, V đi bộ ra khu vực gầm cầu Đò Q, TPND lấy gói Heroine được H trả công ra sử dụng rồi vất toàn bộ xilanh, vỏ nước cất, giấy bạc gói Heroine xuống sông.

Căn cứ lời khai của Lê Hoàng V, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Tiến H. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2024, H đi bộ ra khu

vực gần ngã tư đường Trường C - đường Trần Hưng Đ, TPND mua 05 gói Heroine bằng giấy bạc màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 450.000 đồng, bán lại cho V 02 gói lấy 191.000 đồng chi tiêu cá nhân hết, còn lại 03 gói mang về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Ngoài ra, H tự giao nộp một chiếc điện thoại di động Oppo màu xanh và số tiền 5.277.000 đồng;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hoàng V ở 32C Hàng C, phường Trần Hưng Đ, TPND không thu giữ gì; bà Trần Thị Đ mẹ V đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Oppo cũ và khai nhận đó là chiếc điện thoại ngày 14/11/2024 có người gọi cho bà xin được gặp V.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến H tại số 357 Hoàng Văn T, phường Cửa B, TPND, thu giữ trong tủ tại phòng ngủ của H 01 cốc sứ có quai và nắp màu trắng, đường kính 8 cm, cao 10 cm, trên thân cốc có chữ “DOJI Trang sức cao cấp DOJI”, bên trong cốc có 01 túi nilon màu trắng kích thước (11 x 7) cm đựng 03 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong, ký hiệu K1.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Lê Hoàng V và Phạm Tiến H niêm phong ký hiệu lần lượt N1, N2 để phục vụ công tác giám định.

Bản kết luận giám định số 1887 và 1888/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu: 0,123 gam.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Tổng khối lượng mẫu K1: 0,134 gam.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

*(Morphine, Codeine và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong nước tiểu).*

Kết quả điều tra xác định số thuê bao 0898.705.071 của bà Trần Thị Đ, 0816.228.379 của Vũ Văn H, 0838.100.376 của Phạm Tiến H, 0764547832 của Lê Hoàng V; số tài khoản 0866062505 Ngân hàng MB Bank đăng ký tên bà Trần Thị T mẹ của Nguyễn Gia L, bà T cho L sử dụng tài khoản này; số tài khoản 0764547832 Ngân hàng ViettinBank là của Lê Hoàng V.

Chiếc điện thoại Oppo bà Trần Thị Đ giao nộp được xác định là tài sản hợp pháp. Ngày 14/11/2024, bà Đ cho V mượn nghe điện thoại của H nhưng không biết nội dung cuộc điện thoại nên bà Đ không liên quan đến hành vi phạm tội và đã

được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại này.

Đối với Nguyễn Gia L, ngày 14/11/2024 được H nhờ chuyển số tiền 200.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng cho V nhưng không biết việc H chuyển tiền là để nhờ V mua ma túy nên hành vi của L không cấu thành tội phạm.

Hai chiếc xe mô tô biển số 18B2-080.48; 18E1-217.06 và 03 chiếc điện thoại di động cùng các vật chứng thu giữ đã được Cơ quan điều tra cHển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TPND, tỉnh Nam Định bảo quản theo quy định.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-TPND ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Tiến H, Lê Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo V, H, B, H khai nhận hành vi mua bán và tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật; cùng xác nhận các kết luận giám định liên quan đến chất ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; xác định đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo B giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H giữ vai trò thứ hai; đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo H giữ vai trò thứ nhất, bị cáo V giữ vai trò thứ hai và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Phạm Tiến H, Lê Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép các chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo B, H); khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo V, H); đề nghị xử phạt bị cáo B từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo V từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo H từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo V từ 5 đến 7 triệu đồng, phạt bổ sung bị cáo H từ 7 đến 10 triệu đồng; truy thu số tiền 191.000đ bán ma túy của bị cáo H để sung quỹ Nhà nước; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Các bị cáo nhận tội và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPND cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPND cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/11/2024; kết quả khám xét chỗ ở của bị cáo Phạm Tiến H; kết quả nhận dạng các bị cáo; hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người chứng kiến cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2024, tại khu vực ngã tư đường Lý Thường Kiệt và đường Trần B Trọng, phường Cửa Bắc, TPND, tỉnh Nam Định, Phạm Tiến H có hành vi bán 02 gói Heroine cho Lê Hoàng V (Trong đó có 01 gói 0,123 gam V đưa cho H và 01 gói V được H trả công đã sử dụng hết). Ngoài ra, thu giữ của H tại nơi ở 0,134 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine Phạm Tiến H mua bán là 0,257 gam. Lê Hoàng V sau khi mua 02 gói Heroine của H đã bán lại cho Vũ Văn H 01 gói có khối lượng 0,123 gam. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn H cùng Nguyễn Thế B mang 0,123 gam Heroine ra khu vực trước cửa hồ điều hoà, đường D8, khu đô thị Nam Sông Đào, phường Nam V, TPND, tỉnh Nam Định để sử dụng thì bị Công an phường Cửa N, TPND, tỉnh Nam Định bắt quả tang.

[3] Về cấu thành tội phạm: Hành vi các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H, Lê Hoàng V và Phạm Tiến H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, B thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên cùng nhau dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thế B, Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Hoàng V, Phạm Tiến H về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đối với đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo Nguyễn Thế B là người khởi xướng, chủ động rủ Vũ Văn H mua ma túy sử dụng chung và cũng là người góp tiền nhiều nhất nên giữ vai trò chủ mưu; bị cáo Vũ Văn H được bị cáo B rủ rê đã đồng tình hưởng ứng và góp tiền ít hơn nên giữ vai trò sau. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo Phạm Tiến H là người bán ma túy với số lượng nhiều hơn nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Lê Hoàng V bán ma túy với số lượng ít hơn nên giữ vai trò sau. Như vậy, từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Hoàng V, Phạm Tiến H thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời, thu nhập bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H do mắc tệ nạn nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy chỉ là để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên được Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy và các mẫu vật thu giữ sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả cùng với những công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy sẽ được xử lý bằng biện pháp tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H và Phạm Tiến H được xác định đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

Bị cáo Phạm Tiến H được xác định đã chi tiêu số tiền 191.000đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo Lê Hoàng V nên số tiền này sẽ phải bị truy thu để sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, số tiền 5.277.000đ thu giữ của bị cáo H sẽ phải bị đối trừ truy thu 191.000đ tiền thu nhập bất chính; còn lại 5.086.000đ sẽ được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục lưu giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Chiếc xe mô tô biển số 18B2-080.48 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế B; xe mô tô biển số 18E1-217.06 thu giữ của bị cáo Vũ Văn H được xác định đều là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục lưu giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế B và Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Hoàng V và Phạm Tiến H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15 tháng 11 năm 2024.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15 tháng 11 năm 2024;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoàng V số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16 tháng 11 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tiến H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động trong các túi niêm phong mã số NS3 23039174; NS3 2303917301 và NS3 23039118.

- Buộc bị cáo Phạm Tiến H phải nộp số tiền thu nhập bất chính là 191.000đ (Một trăm chín một nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước, được đối trừ vào số tiền

5.277.000đ thu giữ của bị cáo; còn lại 5.086.000đ (Năm triệu không trăm tám sáu nghìn đồng) được trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục lưu giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thế B chiếc xe mô tô biển số 18B2-080.48; trả lại bị cáo Vũ Văn H chiếc xe mô tô biển số 18E1-217.06 nhưng tất cả đều tiếp tục được lưu giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án và các mẫu vật thu giữ đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả cùng với những dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý, gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong số 1887/KL-KTHS; 01 (Một) phong bì niêm phong số 1888/KL-KTHS; 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3 23049699; 01 (Một) chai nhựa ghi số 1887/KL-KTHS, ký hiệu N1; 01 (Một) chai nhựa ghi số 1888/KL-KTHS còn niêm phong; 01 (Một) xilanh nhựa đã bóc vỏ; 01 (Một) vỏ túi nilon có chữ Bơm kim tiêm sử dụng một lần 3ml; 01 (Một) vỏ ống Novocain đã qua sử dụng; 01 (Một) xilanh nhựa chưa sử dụng; 01 (Một) ống Novocain chưa sử dụng; 01 (Một) cốc sứ có quai và nắp màu trắng, trên thân cốc có chữ DOJI Trang sức cao cấp DOJI.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H, Lê Hoàng V và Phạm Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thế B, Vũ Văn H, Lê Hoàng V và Phạm Tiến H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPND;
- Công an TP Nam Định;
- Chi cục THADS TPND;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Quang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Quỹ – Trần Thị Thanh Tâm**

**Nguyễn Văn Quang**

